

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/DS-ST
Ngày: 24-4- 2024
V/V “tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hùng Quốc.

Bà Nguyễn Thị Thuỳ Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 360/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D. Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà D: Bà Huỳnh Thị Kim N. Địa chỉ: khu phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An.

- Bị đơn:

1/ Bà Võ Thị P.

2/ Ông Trần Khắc H.

Cùng địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà P: Ông Nguyễn Tất Q. Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23-10-2023 và trong quá trình tố tụng, bà Huỳnh Thị Kim N là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:
Vào ngày 05/12/2022 (al), bà Võ Thị P và ông Trần Khắc H có vay của bà Nguyễn Thị D số tiền 250.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, thời

hạn vay đến ngày 20/12/2022, có viết giấy mượn tiền, mục đích vay tiền để bà P, ông H sử dụng trong gia đình, đến hạn thanh toán bà P, ông H vẫn không trả vốn vay và lãi cho bà D mặc dù bà D có liên lạc đòi nợ nhiều lần nhưng bà P, ông H không thanh toán. Nay bà D yêu cầu bà P, ông H phải liên đới trả cho bà D số tiền vốn vay là 250.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi là 1,65%/ tháng, thời gian là 10 tháng, yêu cầu trả một lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

$250.000.000 \text{ đồng} \times 1,65\%/\text{tháng} \times 10 \text{ tháng} = 41.250.000 \text{ đồng}$ (tính lãi từ ngày 27/12/2022 đến ngày 27/10/2023). Tổng cộng vốn vay và lãi suất là 291.250.000 đồng.

Tại biên bản hòa giải ngày 30/11/2023, ông Nguyễn Tất Q là người đại diện theo ủy quyền của P trình bày: Qua lời trình bày của bà N là người đại diện theo ủy quyền của bà D là không đúng. Số tiền vốn vay 250.000.000 đồng do bà P, ông H ký với bà D thực chất là số tiền ông là Nguyễn Tất Q đã vay với bà D và bà D đã cộng vào phần vốn vay của ông đối với bà D tổng cộng là 1.995.000.000 đồng và đã khởi kiện ông tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã xét xử và ông đã kháng cáo và đã có kết quả phúc thẩm, ông sẽ cung cấp các tài liệu chứng cứ cho Tòa án chậm nhất đến ngày 08/12/2023.

Ông Trần Khắc H là bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại tòa phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị D khởi kiện bà Võ Thị P, ông Trần Khắc H về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Bà N có đơn xin vắng mặt, ông Q, ông H vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy bà D yêu cầu bà P, ông H phải liên đới trả cho bà D vốn vay và lãi suất với số tiền là 291.250.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản không hòa giải được ngày 30/11/2023 bà N là người được ủy quyền của bà D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà D đối với bà P, ông H.

Tại biên bản hòa giải ngày 30/11/2023 ông Q là người đại diện theo ủy quyền của bà P cho rằng đây là số tiền vốn vay của bà P, ông H ký với bà D thực chất là số tiền của ông Q đã vay của bà D trong số tiền vốn vay

1.995.000.000 đồng. Tại bản án dân sự sơ thẩm số 121/2023/DS-ST ngày 02/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An và bản án dân sự phúc thẩm số 361/2023/DS-PT ngày 01/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An thì ông Q xác định chỉ nợ bà D là 1.995.000.000 đồng vốn vay, không có lời trình bày nào của ông Q tại hai bản án trên thể hiện là số tiền vốn vay ngày 05/12/2022 là 250.000.000 đồng trong số tiền vốn vay ngày 08/3/2023 là 1.995.000.000 đồng là một số tiền vốn vay. Ngày bà P, ông H ký tên vay 250.000.000 đồng với bà D là ngày 05/12/2022 (AL), khác với ngày 03/8/2023 ông Q đã vay với bà D là 1.995.000.000 đồng. Ông Q, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh cho lời trình bày của mình nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của ông Q. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D buộc bà P, ông H phải liên đới trả cho bà D tổng cộng vốn vay và lãi suất với số tiền là 291.250.000 đồng là phù hợp cần chấp nhận theo quy định tại các điều 288, 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 khi bản án có hiệu lực pháp luật và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

Đối với ông H vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ ông H đã từ bỏ quyền chứng minh của mình (vắng mặt không có lý do) là đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D. Buộc ông H, bà P phải liên đới trả cho bà D vốn vay còn lại và lãi suất với số tiền là 291.250.000 đồng như trên.

[3] Về án phí:

Bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà P, ông H phải liên đới chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 288, 357, 463, 468 Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Võ Thị P, ông Trần Khắc H.

Buộc bà Võ Thị P, ông Trần Khắc H có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị D vốn vay là 250.000.000 đồng và lãi suất là 41.250.000 đồng, tổng cộng với số tiền là 291.250.000 đồng (hai trăm chín mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Bà D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
- Bà P, ông H phải liên đới chịu 14.562.500 đồng (mười bốn triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Bảo Trí